

Số: 10/KL-TTr

Lai Châu, ngày 25 tháng 7 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Công tác nội vụ tại UBND huyện Tam Đường

Thực hiện Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024. Ngày 08/5/2024, Chánh Thanh tra Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 04/QĐ-TTr về việc thanh tra công tác nội vụ tại UBND huyện Tam Đường, từ ngày 20/5/2024 đến ngày 03/7/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Tam Đường.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 13/BC-ĐTT ngày 05/7/2024 của Trưởng đoàn thanh tra và ý kiến tham gia dự thảo Kết luận thanh tra của UBND huyện Tam Đường tại Công văn số 1142/UBND-NV ngày 15/7/2024, Chánh Thanh tra Sở Nội vụ kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

UBND huyện Tam Đường có 12 cơ quan chuyên môn; 06 đơn vị sự nghiệp; 34 đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; 01 tổ chức Hội trực thuộc; 12 xã và 01 thị trấn. Tính đến ngày 30/4/2024, số lượng cán bộ, công chức cấp huyện có mặt 73 cán bộ, công chức; số lượng người làm việc có mặt 1.242 viên chức (trong đó, sự nghiệp giáo dục và đào tạo 1.157 viên chức, sự nghiệp khác 85 viên chức); hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt 102 người (cơ quan, tổ chức hành chính 05 người; đơn vị sự nghiệp 97 người); biên chế Hội đặc thù 02 người; số lượng cán bộ, công chức cấp xã có mặt 251 người (139 cán bộ và 112 công chức).

#### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

**1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (sau đây viết tắt là HĐ 111); số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã**

1.1. Về biên chế, số lượng người làm việc và số lượng cán bộ, công chức cấp xã

Căn cứ các quy định của tỉnh<sup>1</sup>, UBND huyện đã quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và HĐ 111 cho các phòng chuyên môn; các

<sup>1</sup>Các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc giao biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính và biên chế trong các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2022; Quyết định số 471/QĐ-

đơn vị thuộc UBND huyện<sup>2</sup> và bố trí cán bộ, công chức cấp xã<sup>3</sup> cơ bản đảm bảo theo quy định. Số lượng công chức, viên chức, HĐ 111 và số lượng cán bộ, công chức cấp xã có mặt không vượt quá số biên chế được giao. Tuy nhiên:

- Việc giao số lượng người làm việc và HĐ 111 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Tam Đường không giao theo đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Năm 2024, UBND huyện giao biên chế chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân cho 07 xã (gồm các xã: Khun Há, Tả Lèng, Bản Hòn, Giang Ma, Sơn Bình, Bình Lự, Bản Bò) chưa đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 1187/NQ-UBTVQH14 (chức danh Chủ tịch HĐND xã là chức danh hoạt động kiêm nhiệm).

Hàng năm, UBND huyện đã trình cấp có thẩm quyền chỉ tiêu đề nghị tuyển dụng công chức và tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định. Tuy nhiên, số lượng công chức, viên chức tuyển dụng chưa đảm bảo so với biên chế công chức và số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao.

1.2. Về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã

Tính đến ngày 30/4/2024, toàn huyện có 1.566 người (trong đó 73 cán bộ, công chức và 1.242 viên chức cấp huyện; 251 cán bộ, công chức cấp xã). Số

---

UBND ngày 20/4/2022 về việc giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và điều chỉnh hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2022; Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế trong các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2023; giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế trong các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Lai Châu năm 2024; Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về việc giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm 2024

<sup>2</sup>Các Quyết định của UBND huyện Tam Đường: Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc giao biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan chuyên môn và tổ chức hội đặc thù trực thuộc UBND huyện năm 2022; Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện năm 2022; Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ sự nghiệp giáo dục); biên chế trong tổ chức hội đặc thù năm 2023; bổ sung biên chế người làm việc cho Phòng Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 – 2023 hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ cho các đơn vị trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2023 – 2024; Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ (trừ sự nghiệp giáo dục) trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế trong tổ chức hội đặc thù thuộc UBND huyện Tam Đường năm 2024;

<sup>3</sup>Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện Tam Đường về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã huyện Tam Đường năm 2024

lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện<sup>4</sup> và số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã<sup>5</sup> cơ bản đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, còn một số công chức, viên chức cấp huyện chưa đảm bảo về ngạch công chức và tiêu chuẩn của hạng viên chức (có biểu chi tiết số 01 kèm theo).

## **2. Tuyển dụng viên chức cấp huyện; công chức cấp xã và thực hiện chế độ tập sự đối với công chức, viên chức**

### **2.1. Tuyển dụng viên chức cấp huyện**

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lai Châu, trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện Tam Đường đã tiến hành 02 kỳ tuyển dụng viên chức (01 kỳ năm 2022 và 01 kỳ năm 2023). Việc thực hiện quy trình tuyển dụng cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên:

Việc thành lập Hội đồng tuyển dụng (viết tắt là HĐTD) viên chức năm 2022<sup>6</sup>, năm 2023<sup>7</sup> không đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Nội dung Kế hoạch tuyển dụng viên chức<sup>8</sup> và Thông báo tuyển dụng viên chức<sup>9</sup> ngoài Phiếu đăng ký dự tuyển còn yêu cầu thí sinh dự tuyển nộp bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ và bảng điểm theo yêu cầu của vị trí chức danh nghề nghiệp dự tuyển không đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2, khoản 4 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển không đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Tiến hành tổ chức thi vòng 2 chậm so với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

---

<sup>4</sup> Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 15 người (09 cán bộ, công chức, 06 viên chức), đại học 1.066 người (63 cán bộ, công chức, 1.003 viên chức), cao đẳng 143 người (01 công chức, 142 viên chức), trung cấp 91 viên chức; trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 30 người (22 cán bộ, công chức, 08 viên chức), trung cấp 190 người (33 cán bộ, công chức, 157 viên chức), sơ cấp 46 (09 công chức, 37 viên chức); trình độ quản lý nhà nước: Chuyên viên chính và tương đương 371 người (24 cán bộ, công chức, 347 viên chức), chuyên viên và tương đương 676 người (46 cán bộ, công chức, 630 viên chức); cán sự và tương đương 15 viên chức; trình độ tin học: Đại học 06 người (01 công chức, 05 viên chức), cao đẳng 13 người (01 công chức, 12 viên chức), trung cấp 05 người (03 công chức, 02 viên chức), chứng chỉ 1.166 người (68 cán bộ, công chức, 1.098 viên chức); trình độ ngoại ngữ: Đại học 03 viên chức, cao đẳng 02 viên chức, chứng chỉ 248 người (68 cán bộ, công chức, 180 viên chức); cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức: Chuyên viên chính và tương đương 200 người (15 cán bộ, công chức, 185 viên chức); chuyên viên và tương đương 866 người (53 cán bộ, công chức, 813 viên chức), cán sự và tương đương 249 người (05 công chức, 244 viên chức).

<sup>5</sup> Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 05 người, đại học 192 người, cao đẳng 06 người, Trung cấp 48 người; trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 24 người, trung cấp 173 người, sơ cấp 29 người

<sup>6</sup> Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 09/6/2022.

<sup>7</sup> Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 08/9/2023.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND huyện Tam Đường về tuyển dụng giáo viên năm 2022; Kế hoạch số 508/KH-UBND ngày 17/4/2023 của UBND huyện Tam Đường về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Tam Đường năm 2023.

<sup>9</sup> Thông báo số 283/TB-UBND ngày 22/4/2022 của UBND huyện Tam Đường về tuyển dụng giáo viên năm 2022; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 28/6/2023 của UBND huyện Tam Đường thông báo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Tam Đường năm 2023.

Năm 2022: Thời gian nhận đơn phúc khảo bài thi<sup>10</sup> không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; không thể hiện nội dung HĐTD báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét công nhận kết quả tuyển dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; một số ban, tổ giúp việc của HĐTD không có văn bản thể hiện phân công nhiệm vụ của Trưởng ban<sup>11</sup> theo quy định của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV; hướng dẫn<sup>12</sup> xây dựng số lượng đề thi tương ứng với từng vị trí việc làm 02 đề không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV; không có văn bản thể hiện việc phản biện câu hỏi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi do các thành viên khác của Ban đề thi thực hiện, việc tổ chức rút ngẫu nhiên các câu hỏi để ghép thành các đề thi tự luận khác nhau (kèm theo hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi tương ứng) bảo đảm có ít nhất 03 đề thi khác nhau, việc báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định phê duyệt đề thi chính thức và đề thi dự phòng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV; không có biên bản bàn giao lại đầu phách và bảng ghép phách còn nguyên niêm phong từ Trưởng ban phách cho Ủy viên kiêm Thư ký HĐTD theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 2 của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV; không có biên bản bàn giao bảng tổng hợp kết quả chấm thi còn nguyên niêm phong của Ủy viên kiêm Thư ký HĐTD cho Trưởng ban phách để tổ chức ghép phách theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 2 của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV.

Năm 2023: Địa điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển tại Phòng Nội vụ huyện không đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực viên chức áp dụng chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Lai Châu; Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng<sup>13</sup>, tại biểu danh sách kèm theo quyết định không ghi rõ thí sinh trúng tuyển, thí sinh không trúng tuyển; không có văn bản thể hiện lựa chọn đề thi của Chủ tịch HĐTD theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 của Quy chế kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV; không xây dựng đề và đáp án chấm dự phòng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy chế kèm theo Thông tư 6/2020/TT-BNV; tại biểu Phiếu thống nhất điểm chấm phỏng vấn của giám khảo phòng 02 đối với các thí sinh<sup>14</sup> không đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 của Quy chế kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV; không có danh sách

<sup>10</sup> Thông báo số 29/TB-HĐTD ngày 19/7/2022 của HĐTD viên chức năm 2022;

<sup>11</sup> Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển; Ban phách; Tổ in sao.

<sup>12</sup> Hướng dẫn số 22/HD-HĐTD ngày 08/7/2022 hướng dẫn xây dựng đề thi; đáp án, hướng dẫn chấm thi kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022.

<sup>13</sup> Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tam Đường về việc công nhận kết quả tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện năm 2023.

<sup>14</sup> Giám khảo Nguyễn Thị Thuý và Phạm Thị Loan chấm phỏng vấn các thí sinh Lò Thị Hồng Nhung số báo danh GVMN006, Lò Thị Ngọc Thảo số báo danh GVMN007, Lò Thị Thiên số báo danh GVMN008, Lò Thị Thời số báo danh GVMN009, Nông Thị Vây số báo danh GVMN0010

thí sinh (phòng thi số: 03, 04, 05, 09, 10) ký hoàn thành nội dung thi viết xây dựng kế hoạch (giáo án) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 và điểm a khoản 2 Điều 27 của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 6/TT-BNV.

## 2.2. Tuyển dụng công chức cấp xã

Căn cứ các quy định hiện hành và nhu cầu tuyển dụng công chức của các xã, thị trấn, từ năm 2022 đến ngày 30/4/2024, UBND huyện đã tiến hành 02 kỳ xét tuyển công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã. Việc xét tuyển công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được thực hiện đảm bảo theo quy định.

## 2.3. Thực hiện chế độ tập sự đối với công chức, viên chức

Trong giai đoạn thanh tra, UBND huyện có 31 công chức, viên chức được tuyển dụng (28 công chức, viên chức cấp huyện và 03 công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã), có 08 công chức, viên chức không phải thực hiện chế độ tập sự (05 công chức, viên chức cấp huyện và 03 công chức cấp xã). Đến thời điểm thanh tra, có 08 công chức, viên chức đã hoàn thành chế độ tập sự và được UBND huyện Tam Đường bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức. Việc thực hiện chế độ tập sự và bổ nhiệm vào ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên:

Năm 2022, có 08 công chức, viên chức (04 công chức, 04 viên chức) thực hiện chế độ tập sự, UBND huyện ban hành Quyết định phân công người hướng dẫn tập sự đối với công chức<sup>15</sup>, viên chức<sup>16</sup> không đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; khoản 2 Điều 22 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và phân công viên chức hướng dẫn tập sự chậm<sup>17</sup>. Nội dung trong Quyết định hướng dẫn tập sự đối với viên chức chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; một số trường hợp tập sự, báo cáo kết quả tập sự của công chức và nhận xét của người hướng dẫn tập sự trước khi công chức hết thời gian tập sự chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. Chưa thể hiện người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. (chi tiết có biểu số 02 kèm theo).

<sup>15</sup>Ngày 14/7/2022, UBND huyện ban hành các Quyết định về phân công người hướng dẫn tập sự: số 2511/QĐ-UBND đối với ông Nguyễn Tùng Lâm, công chức Phòng Nông nghiệp & PTNT; số 2510/QĐ-UBND đối với ông Chang A Hạc, công chức Phòng Văn hóa và Thông tin; số 2512/QĐ-UBND đối với ông Hà Văn Quảng, công chức Phòng Nội vụ; số 2513/QĐ-UBND đối với ông Nguyễn Thế Thắng, công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường.

<sup>16</sup>Quyết định số 3222/QĐ-UBND, ngày 04/10/2022 của UBND huyện Tam Đường về phân công viên chức hướng dẫn tập sự

<sup>17</sup>Bà Đinh Thị Mỹ Duyên, giáo viên Trường Mầm non Bản Hôn; bà Lò Thị Hương, giáo viên Trường Mầm non Thèn Sin và bà Chui Thị Trà My, giáo viên Trường Mầm non Khun Há, ký hợp đồng làm việc và nhận việc từ ngày 05/9/2022; bà Đinh Thị Thủy, Giáo viên Trường Mầm non Bản Bo ký hợp đồng làm việc và nhận việc từ ngày 01/9/2022. Đến ngày 04/10/2022, UBND huyện mới phân công viên chức hướng dẫn tập sự theo Quyết định số: 3222/QĐ-UBND của UBND huyện Tam Đường.

### **3. Quản lý, sử dụng công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã**

3.1. Thực hiện quy định về bố trí, phân công công tác đối với công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã

#### **3.1.1. Bố trí sử dụng công chức, viên chức cấp huyện và công chức cấp xã**

Việc bố trí, sử dụng công chức, viên chức được UBND huyện thực hiện cơ bản đảm bảo theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thanh tra UBND huyện đang bố trí 05 công chức đang công tác tại các phòng chuyên môn, làm ở vị trí chuyên viên và tương đương nhưng đang giữ ngạch cán sự và tương đương và 03 viên chức chưa đảm bảo tiêu chuẩn về bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp và có 01 công chức cấp xã chuyên ngành đào tạo không phù hợp với chức danh hiện đảm nhiệm (chi tiết có biểu số 01 kèm theo).

3.1.2. Phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã

Việc phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức tại các phòng chuyên môn, đơn vị cấp huyện và phân công nhiệm vụ của một số xã thuộc UBND huyện Tam Đường cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, tại một số phòng, đơn vị cấp huyện và một số xã chưa kịp thời phân công nhiệm vụ bằng văn bản khi có biến động về nhân sự (tuyển dụng mới, tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, chuyển đổi vị trí công tác, biệt phái) (chi tiết có biểu số 03 kèm theo).

3.2. Thực hiện quy định về tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã

#### **3.2.1. Tiếp nhận công chức, viên chức cấp huyện và công chức cấp xã**

Căn cứ các quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của huyện, từ năm 2022 đến ngày 30/4/2024, UBND huyện đã tiếp nhận 20 công chức, viên chức<sup>18</sup> (18 công chức, viên chức từ các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện khác đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện và 02 công chức cấp xã). Việc tiếp nhận công chức, viên chức được thực hiện đảm bảo theo quy định.

#### **3.2.2. Điều động, biệt phái công chức, viên chức cấp huyện và công chức cấp xã**

Từ năm 2022 đến ngày 30/4/2024, toàn huyện thực hiện điều động, biệt phái 126 công chức, viên chức (điều động 92 công chức, viên chức cấp huyện; cấp xã và biệt phái 34 công chức, viên chức cấp huyện). Việc điều động, biệt phái công chức, viên chức cấp huyện và công chức cấp xã được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, việc điều động, biệt phái đối với 12 công chức, viên

---

<sup>18</sup>Năm 2022: 01 công chức cấp xã và 07 viên chức; năm 2023: 10 công chức, viên chức cấp huyện và 01 công chức cấp xã; năm 2024, tính đến ngày 30/4/2024: 01 công chức cấp huyện.

chức<sup>19</sup> cấp huyện thuộc thẩm quyền của UBND huyện chưa thể hiện việc trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ, tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác và việc gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương điều động, biệt phái theo quy định tại Điều 28 Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 15/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và Điều 31 Quy định số 11-QĐ/HU, ngày 28/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

3.2.3. Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức cấp huyện và công chức cấp xã

Căn cứ các quy định hiện hành, từ năm 2022 đến ngày 30/4/2024, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức<sup>20</sup> cho 38 công chức, viên chức (17 công chức, viên chức cấp huyện và 21 công chức cấp xã). Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức được thực hiện đảm bảo theo quy định.

### 3.3. Công tác bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của của tỉnh, trên cơ sở các văn bản về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Huyện ủy<sup>21</sup>, từ năm 2022 đến ngày 30/4/2024, tổng số công chức, viên chức được bổ nhiệm thuộc thẩm quyền của UBND huyện Tam Đường là 87 công chức, viên chức (bổ nhiệm 04 công chức, viên chức; bổ nhiệm lại 30 công chức, viên chức; điều động bổ nhiệm 53 công chức, viên chức). Qua kiểm tra các hồ sơ bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo quản lý tại UBND huyện Tam Đường cho thấy việc bổ nhiệm công chức, viên chức đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn; công chức, viên chức được bổ nhiệm có trong quy hoạch; thực hiện các bước quy trình cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên:

- Đối với các trường hợp bổ nhiệm mới: Một số trường hợp bổ nhiệm, tại bước 1 không thể hiện việc rà soát thông qua nhân sự có trong quy hoạch đáp ứng

<sup>19</sup>Năm 2022: chưa thể hiện việc trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ và tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác đối với việc điều động ông Đặng Đình Đông và biệt phái đối với ông Nguyễn Thành Đạt, ông Trần Xuân Trường, bà Lò Thị Phượng; chưa thể hiện việc trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ đối với việc biệt phái bà Đỗ Thị Huế. Năm 2023, 2024: Chưa thể hiện việc trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ và việc gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái đối với ông Bùi Thế Anh, ông Phạm Văn Quang, ông Vũ Ngọc Hiệp, ông Hoàng Đình Quang, ông Vũ Ngọc Hữu. Chưa thể hiện việc trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ đối với việc biệt phái bà Nguyễn Thị Thùy và điều động ông Hứa Minh Hải.

<sup>20</sup>Năm 2022: UBND huyện Tam Đường đã ban hành Kế hoạch số 1456/KH-UBND ngày 18/10/2021 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022; năm 2023: UBND huyện Tam Đường đã ban hành Kế hoạch số 1499/KH-UBND ngày 02/11/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023; năm 2024: UBND huyện Tam Đường đã ban hành Kế hoạch số 1713/KH-UBND ngày 13/11/2023 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024;

<sup>21</sup>Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 15/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 11-QĐ/HU, ngày 28/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

điều kiện, tiêu chuẩn để giới thiệu ở bước tiếp theo<sup>22</sup>; có trường hợp bước 2 mới thực hiện rà soát nhân sự có trong quy hoạch đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn<sup>23</sup>.

- Đối với các trường hợp bổ nhiệm lại

+ Một số trường hợp bổ nhiệm lại, thời điểm thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức chậm so với quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Có trường hợp bổ nhiệm lại viên chức, Quyết định bổ nhiệm lại chậm so với quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (chi tiết có biểu số 04 kèm theo).

+ Một số trường hợp thiếu đánh giá, nhận xét của tập thể lãnh đạo UBND huyện<sup>24</sup>; có trường hợp bổ nhiệm lại tại biên bản hội nghị lãnh đạo, quản lý, viên chức người lao động chưa thể hiện viên chức bổ nhiệm lại thông qua báo cáo tự kiểm điểm việc thực hiện chức trách nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ<sup>25</sup>; đa số biên bản hội nghị không thể hiện thông qua bản kê khai tài sản của công chức, viên chức và biên bản hội nghị tập thể lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị không thể hiện kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

3.4. Nhận xét, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã

Căn cứ quy định của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản triển khai việc thực hiện đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức. Việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên:

+ Năm 2022, Đảng ủy xã Nà Tăm, xã Nùng Nàng ban hành Quyết định kết quả xếp loại<sup>26</sup> và Chủ tịch UBND xã Khun Há, xã Nùng Nàng đánh giá, xếp loại<sup>27</sup> không đúng quy định tại điểm 2.12 khoản 2 điều 6 Quy định số 07-QĐi/HU.

+ Năm 2023: Chủ tịch UBND xã Bản Hon, xã Nà Tăm và xã Nùng Nàng<sup>28</sup> đánh giá, xếp loại không đúng theo quy định tại điểm 1.10 khoản 1 điều 12 Quy định số 11-QĐi/HU.

<sup>22</sup>Bà Đào Thị Hương, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; ông Trần Ngọc Quang, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT; ông Nguyễn Văn Hùng, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất.

<sup>23</sup>Ông Nguyễn Văn Hùng, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất.

<sup>24</sup>Bà Phùng Thị Hòa, Hiệu trưởng Trường Mầm non Nà Tăm; bà Phùng Thị Phương, Hiệu trưởng Trường Mầm non Bình Lư; bà Đặng Thị Phương, Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Bình; bà Lương Thị Khuê, Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Lư; bà Nguyễn Thị Khuyên, Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Nà Tăm; bà Nguyễn Minh Thu, Phó hiệu trưởng Trường TH&THCS Nùng Nàng; bà Ngô Thị Mai Lan, Phó hiệu trưởng Trường THCS Tả Lềng và ông Bùi Quang Chiến, Phó hiệu trưởng Trường THCS Giang Ma; bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Bản Bo.

<sup>25</sup>Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Bản Bo.

<sup>26</sup>Ông Vũ Đức Long, công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường UBND xã Nà Tăm; bà Vũ Thị Nga, Văn phòng - thống kê xã Nùng Nàng.

<sup>27</sup>Ông Cứ A Hàng, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Khun Há, Ông Hàng A Kỳ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Nùng Nàng.



- Chủ tịch UBND xã Khun Há đánh giá, xếp loại đối với công chức Tài chính - kế toán<sup>29</sup> được biệt phái đến công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và Trung tâm Chính trị huyện từ ngày 01/3/2023 là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện chưa ban hành quy chế đánh giá công chức, viên chức theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

### 3.5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Hàng năm, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và ban hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với 50 lượt cán bộ, công chức, viên chức. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được thực hiện trình tự theo quy định. Tuy nhiên:

- Trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của UBND huyện không xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Còn một số viên chức chưa đảm bảo về tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp chưa được UBND huyện xây dựng kế hoạch và cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định (chi tiết tại mục II, biểu số 01 kèm theo).

## 4. Thực hiện chế độ chính sách, tiền lương

Căn cứ vào các quy định và hướng dẫn hiện hành, UBND huyện đã ban hành quy chế nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức<sup>30</sup>. Về nâng lương (thường xuyên, trước thời hạn, thâm niên vượt khung), UBND huyện đã ban hành văn bản triển khai việc nâng lương đến các cơ quan, đơn vị, các xã thuộc UBND huyện, tiến hành rà soát, tổng hợp, xem xét và quyết định nâng lương cho công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã. Các cá nhân được nâng lương đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện liên quan. Tỷ lệ công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã được nâng lương trước thời hạn không vượt quá 10% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức có mặt tại đơn vị; chế độ tiền

---

<sup>28</sup>Ông Triệu Biên Cương, Ủy viên Ban Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; bà Châu Thị Hương, Ủy viên Ban Chấp hành, Văn phòng - thống kê xã Bản Hòn. Ông Vũ Đức Long, Ủy viên Ban Chấp hành, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường; bà Phạm Thị Hiệp, Ủy viên Ban Chấp hành, Văn hóa - xã hội xã Nà Tăm. Ông Hàng A Kỳ, Ủy viên Ban Chấp hành, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự và bà Vũ Thị Nga, Ủy viên Ban Chấp hành, Văn phòng - thống kê xã Nùng Nàng.

<sup>29</sup>Bà Đỗ Thị Ong

<sup>30</sup>Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

lương, chính sách theo lương hàng tháng đối với công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã được các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức chi trả cơ bản đầy đủ, kịp thời. Tuy nhiên:

- Vào những tháng nghỉ hè, viên chức giáo viên tại các trường phổ thông dân tộc bán trú gồm các trường: Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Thèn Sin, Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Tả Lèng, Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Giang Ma, Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Bản Bo, Phổ thông Dân tộc bán trú tiểu học Khun Há và Phổ thông Dân tộc bán trú Trung học cơ sở Khun Há không được chi trả phụ cấp trách nhiệm (hệ số 0,3) theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và khoản 3 phần II Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 27/3/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Hàng năm, thực hiện việc xét nâng lương trước thời hạn 02 đợt cho công chức, viên chức chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

- Thực hiện nâng lương trước thời hạn cho công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Quy chế nâng lương trước thời hạn của UBND huyện (chi tiết có biểu số 05 kèm theo).

### **5. Xử lý kỷ luật công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã**

Từ năm 2022 đến ngày 30/4/2024, UBND huyện có 18 công chức, viên chức vi phạm (16 công chức, viên chức cấp huyện và 02 công chức cấp xã); trong đó, Chủ tịch UBND huyện kỷ luật 05 công chức, viên chức<sup>31</sup> (03 công chức, viên chức cấp huyện và 02 công chức cấp xã); hiệu trưởng các trường học (trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo) kỷ luật 13 viên chức. Việc xử lý kỷ luật được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý kỷ luật còn một số nội dung thực hiện chưa đảm bảo:

- Một số trường học thành lập hội đồng kỷ luật không đảm bảo về thành phần tham dự và số lượng thành viên, hội đồng kỷ luật không có văn bản đề nghị người ra quyết định kỷ luật sau khi họp xét kỷ luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP.

- Một số viên chức là đảng viên đã bị thi hành kỷ luật Đảng nhưng trường học vẫn thành lập hội đồng kỷ luật để xử lý kỷ luật viên chức không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP.

<sup>31</sup>Năm 2022 có 01 viên chức bị buộc thôi việc, 01 công chức cấp xã bị khiển trách; năm 2023 có 02 công chức, viên chức bị cách chức, cảnh cáo; 01 công chức cấp xã bị khiển trách.

- Quyết định thành lập hội đồng kỷ luật đối với công chức cấp xã chậm so với quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP và không có báo cáo kết quả cuộc họp kiểm điểm theo quy định tại khoản 4 điều 26 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP.

(Chi tiết có biểu số 06 kèm theo)

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm**

UBND huyện Tam Đường đã căn cứ các văn bản của Trung ương, của tỉnh trong việc thực hiện quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc, quản lý, sử dụng công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã. Việc giao và sử dụng biên chế, số lượng người làm việc cho các phòng chuyên môn, đơn vị cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã thuộc UBND huyện cơ bản đảm bảo theo quy định, số lượng cán bộ, công chức, viên chức có mặt không vượt quá số biên chế được UBND tỉnh giao. Việc tuyển dụng công chức cấp xã; tiếp nhận; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức cấp huyện và công chức cấp xã được thực hiện đảm bảo theo quy định. UBND huyện đã theo dõi, rà soát và thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, việc bổ nhiệm công chức, viên chức đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn; công chức, viên chức được bổ nhiệm có trong quy hoạch. Hàng năm, đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng theo phân cấp quản lý cán bộ; thực hiện chế độ tập sự; phân công, bố trí công tác; điều động, biệt phái; đào tạo, bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá, xếp loại; chế độ chính sách, tiền lương và xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Việc quản lý, sử dụng số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc chưa đảm bảo so với số lượng biên chế được UBND tỉnh giao; số biên chế chưa sử dụng còn nhiều. Việc giao số lượng người làm việc và HĐ 111 không giao theo đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên theo Quyết định giao của UBND tỉnh; còn giao biên chế chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân cho một số xã.

- Chưa xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức. Còn một số công chức, viên chức cấp huyện chưa đảm bảo ngạch và tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; có công chức cấp xã chuyên ngành đào tạo không phù hợp với chức danh hiện đang đảm nhiệm.

- Thực hiện tuyển dụng viên chức có một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 6/2020/TT-BNV.

- Một số phòng chuyên môn, đơn vị cấp huyện và một số đơn vị cấp xã chưa kịp thời phân công nhiệm vụ bằng văn bản cho công chức, viên chức khi có biến động về nhân sự. Quyết định phân công hướng dẫn tập sự đối với công chức, viên chức không đảm bảo; trình tự thực hiện tập sự; việc điều động, biệt phái công chức, viên chức có nội dung chưa đảm bảo theo quy định.

- Một số trường hợp bổ nhiệm lại, thời điểm thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức, Quyết định bổ nhiệm lại đối với viên chức còn chậm; một số nội dung trong quy trình bổ nhiệm chưa đảm bảo theo quy định.

- Thời điểm xét nâng lương trước thời hạn hàng năm; thời gian nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức chưa đảm bảo theo Quy chế của UBND huyện. Chưa thực hiện chi trả chế độ phụ cấp trách nhiệm cho giáo viên công tác tại các trường phổ thông Dân tộc bán trú theo quy định.

- Một số nội dung trong việc xử lý kỷ luật công chức, viên chức chưa đảm bảo theo quy định.

- Một số đơn vị cấp xã thực hiện việc xếp loại và ban hành quyết định xếp loại đối với công chức không đúng theo quy định. Các cơ quan, đơn vị chưa ban hành quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

Để khắc phục những tồn tại hạn chế, kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra về lĩnh vực công tác nội vụ của huyện. Căn cứ biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao trình cấp có thẩm quyền tuyển dụng công chức, tổ chức tuyển dụng viên chức theo phân cấp quản lý cán bộ đảm bảo số biên chế công chức, số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao và đảm bảo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Thực hiện đúng quy định về giao số lượng người làm việc, HĐ 111 và giao biên chế cấp xã.

2. Rà soát những công chức chưa đảm bảo về ngạch công chức đã đủ tiêu chuẩn của ngạch theo vị trí việc làm để cử tham gia thi nâng ngạch đảm bảo theo quy định. Cử những viên chức chưa đảm bảo tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm đi bồi dưỡng đảm bảo tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Bố trí, sắp xếp công chức cấp xã phù hợp với chức danh đảm nhiệm.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về tuyển dụng viên chức; thực hiện chế độ tập sự; điều động, biệt phái; bổ nhiệm và xử lý kỷ luật đối với công chức, viên chức đảm bảo theo quy định.

4. Kịp thời phân công và điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức khi có thay đổi về nhân sự.

5. Thực hiện quy trình xét nâng lương trước thời hạn đảm bảo theo quy định; thời gian nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng Quy chế của UBND huyện; chi trả chế độ phụ cấp trách nhiệm cho giáo viên công tác tại các trường phổ thông Dân tộc bán trú theo quy định.

6. Ban hành quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp loại công chức, viên chức đúng quy định.

7. Chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục đối với các tồn tại, hạn chế nêu tại Kết luận thanh tra này.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác nội vụ tại UBND huyện Tam Đường. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện thực hiện công khai kết luận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện Tam Đường;
- Phòng Nội vụ huyện Tam Đường;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: TTr.

**CHÁNH THANH TRA**

**Lý Phì Nu**

**DANH SÁCH**

**Công chức, viên chức chưa đảm bảo về ngạch công chức, tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm và công chức xã trình độ đào tạo chưa phù hợp với chức danh đảm nhiệm**

*(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 10/KL-TTr ngày 25/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ)*

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm	Tên cơ quan, phòng ban	Ngạch, Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ bồi dưỡng theo ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công chức chưa đảm bảo về ngạch theo vị trí việc làm</b>									
1	Lò Thị Phượng	12/12/1983	Nữ	Kế toán	Văn phòng HĐND-UBND	Kế toán viên trung cấp	Đại học	Kế toán	QLNN chuyên viên	Công chức
2	Nguyễn Thị Thuận	07/4/1984	Nữ	Kế toán	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Kế toán viên trung cấp	Đại học	Kế toán	QLNN chuyên viên	Công chức
3	Vũ Thị Vinh	02/12/1981	Nữ	Kế toán	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Kế toán viên trung cấp	Đại học	Kế toán	QLNN chuyên viên	Công chức
4	Phạm Thị Hải	11/12/1982	Nữ	Kế toán	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Kế toán viên trung cấp	Đại học	Kế toán	QLNN chuyên viên	Công chức
5	Teo Văn Lực	19/02/1987	Nam	Công chức	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	Cán sự	Đại học	Công nghệ thông tin	QLNN chuyên viên	Công chức
<b>II</b>	<b>Viên chức chưa đảm bảo về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp</b>									
1	Cao Xuân Minh	29/7/1980	Nam	Nhân viên Thiết bị	Trường Tiểu học Bình Lư	Thiết bị Hạng III	Đại học	Điện tử tin học	Chưa có	Viên chức
2	Nguyễn Hoàng Vân	29/4/1986	Nữ	Nhân viên thiết bị	Trường THCS Thị Trấn	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	Đại học	Lịch sử	Chưa có	Viên chức
3	Bùi Văn Hạnh	02/11/1986	Nam	Nhân viên thư viện	Trường TH&THCS Sơn Bình	Thư viện viên hạng IV	Cao đẳng	Văn - GDCD	Chưa có	Viên chức

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm	Tên cơ quan, phòng ban	Ngạch, Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ bồi dưỡng theo ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Công chức xã trình độ đào tạo chưa phù hợp với chức danh đảm nhiệm</b>									
4	Hoàng Đình Quang	21/3/1992	Nam	Công chức	Công chức Địa chính – nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã Bình Lư		Trung cấp, Đại học	Luật		Trình độ đào tạo chưa phù hợp với chức danh đảm nhiệm

**DANH SÁCH****Công chức thực hiện chế độ tập sự chưa đảm bảo theo quy định***(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 10/KL-TTr ngày 25/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ)*

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian tập sự	Báo cáo tập sự	Nhận xét của người hướng dẫn tập sự	Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự	Ghi chú
1	Nguyễn Tùng Lâm	1998	Đại học	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	14/7/2022	12/7/2023	12/7/2023	Không có	QĐ phân công người hướng dẫn tập sự không đúng quy định
2	Chang A Hạc	1995	Đại học	Phòng Văn hóa và Thông tin	14/7/2022			Không có	QĐ phân công người hướng dẫn tập sự không đúng quy định
3	Hà Văn Quảng	1995	Đại học	Phòng Nội vụ	14/7/2022			Không có	QĐ phân công người hướng dẫn tập sự không đúng quy định
4	Nguyễn Thế Thắng	1991	Đại học	Phòng Tài nguyên và Môi trường	14/7/2022	10/7/2023	12/7/2023	Không có	QĐ phân công người hướng dẫn tập sự không đúng quy định



**DANH SÁCH**

**Công chức, viên chức được điều động, tiếp nhận, biệt phái,  
chuyển đổi vị trí công tác, tuyển dụng chưa kịp thời phân công nhiệm vụ**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 10/KL-TTr ngày 25/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Hình thức	Công chức, viên chức	Nơi đi	Quyết định		Nơi đến		Ghi chú
						Số, KH	Thực hiện từ ngày	Nơi đến	Phân công nhiệm vụ từ ngày	
<b>A</b>	<b>Cấp huyện</b>									
<b>I</b>	<b>Năm 2022</b>									
1	Trần Thị Thanh Hương	1982	Chuyển đổi vị trí công tác	Viên chức Kế toán	Ban quản lý rừng phòng hộ	32/QĐ -UBND ngày 17/01/2022	01/02/2022	Trung tâm GDNN-GDTX	10/01/2023	
2	Đặng Trần Huỳnh	1989	Điều động	Viên chức Kế toán	Trường THCS Tả Lèng	3780/QĐ -UBND ngày 14/11/2022	15/11/2022	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện	11/4/2023	
3	Lò Thị Phượng	1983	Biệt phái	Viên chức Kế toán	Trường Tiểu học Bản Bo	31/QĐ -UBND ngày 17/01/2022	01/02/2022	Văn phòng HỖND-UBND huyện	07/7/2022	
4	Vũ Ngọc Hiệp	1987	Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Giang Ma	1132/QĐ -UBND ngày 17/3/2022	17/3/2022	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
5	Vũ Ngọc Quyết	1988	Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Hồ Thầu	1131/QĐ -UBND ngày 17/3/2022	17/3/2022	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
6	Phạm Thị Sáu	1986	Biệt phái	Viên chức Giáo viên	Trường Mầm non thị trấn Tam Đường	2815/QĐ -UBND ngày 30/8/2022	01/9/2022	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Hình thức	Công chức, viên chức	Nơi đi	Quyết định		Nơi đến		Ghi chú
						Số, KH	Thực hiện từ ngày	Nơi đến	Phân công nhiệm vụ từ ngày	
7	Phạm Thành Trung	1984	Biệt phái	Viên chức Giáo viên	Trường Trung học cơ sở Bản Bo	3779/QĐ -UBND ngày 14/11/2022	15/11/2022	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	08/11/2023	
8	Nguyễn Thị Linh	1995	Tuyển dụng	Giáo viên dạy môn Hóa học		2826/QĐ-UBND, ngày 31/8/2022	05/9/2022	Trung tâm GDNN-GDTX.	10/01/2023	
<b>II</b>	<b>Năm 2023</b>									
1	Lò Thị Thoa	1985	Điều động	Công chức	Thanh tra huyện	827/QĐ -UBND ngày 09/5/2023	15/5/2023	Phòng Dân tộc huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
2	Giáp Thị Phương	1983	Điều động	Viên chức	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	914/QĐ -UBND ngày 24/5/2023	01/6/2023	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	01/11/2023	
3	Lò Văn Quyết	1983	Tiếp nhận	Công chức	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sìn Hồ	2312/QĐ -UBND ngày 30/8/2023	01/6/2023	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	06/9/2023	
4	Nguyễn Đức Quảng	1977	Biệt phái	Viên chức	Ban quản lý Dự án	1326/QĐ -UBND ngày 06/6/2023	01/9/2023	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện	10/10/2023	
5	Bùi Thế Anh	1993	Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	Thị trấn Tam Đường	3004/QĐ -UBND ngày 08/11/2023	10/11/2023	Văn phòng HĐND-UBND huyện	15/01/2024	
6	Hoàng Đình Quang	1992	Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Bình Lư	502/QĐ -UBND ngày 14/3/2023	17/3/2023	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Hình thức	Công chức, viên chức	Nơi đi	Quyết định		Nơi đến		Ghi chú
						Số, KH	Thực hiện từ ngày	Nơi đến	Phân công nhiệm vụ từ ngày	
7	Phạm Văn Quang	1992	Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Nùng Nàng	769/QĐ -UBND ngày 24/4/2023	25/4/2023	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
8	Vũ Ngọc Hiệp	1987	Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Giang Ma	768/QĐ -UBND ngày 24/4/2023	25/4/2023	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
9	Lò Văn Viên	1997	Tuyển dụng	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư		3312/QĐ-UBND, ngày 20/11/2023	01/12/2023	Trung tâm phát triển quỹ đất	01/4/2024	
10	Nguyễn Ngọc Minh	1999	Tuyển dụng	Quản lý và phát triển quỹ đất		3313/QĐ-UBND, ngày 20/11/2023	01/12/2023	Trung tâm phát triển quỹ đất.	01/4/2024	
<b>III</b>	<b>Năm 2024, tính đến ngày 30/4/2024</b>									
1	Hứa Minh Hải	1994	Điều động	Công chức	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	156/QĐ -UBND ngày 18/01/2024	01/02/2024	Phòng TC-KH huyện	15/3/2024	
2	Ngô Thị Anh	1982	CĐVTCT	Công chức	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	118/QĐ -UBND ngày 12/01/2024	01/3/2024	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
3	Nguyễn Thị Thuận	1984	CĐVTCT	Công chức	Phòng NN & PTNT huyện Phong Thổ	116/QĐ -UBND ngày 12/01/2024	01/3/2024	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	03/5/2024	
4	Nguyễn Ngọc Dương	1990	Tiếp nhận	Công chức	Phòng NN & PTNT huyện Phong Thổ	595/QĐ -UBND ngày 01/4/2024	01/4/2024	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
5	Vũ Đức Long	1993	Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Nà Tăm	488/QĐ -UBND ngày 29/02/2024	01/3/2024	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	03/5/2024	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Hình thức	Công chức, viên chức	Nơi đi	Quyết định		Nơi đến		Ghi chú
						Số, KH	Thực hiện từ ngày	Nơi đến	Phân công nhiệm vụ từ ngày	
6	Vàng Văn Luân	1992	Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Khun Há	535/QĐ -UBND ngày 18/3/2024	01/4/2024	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
7	Hoàng Đình Quang	1992	Tiếp tục Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Bình Lư	534/QĐ -UBND ngày 18/3/2024	17/3/2024	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
8	Nguyễn Thị Hường	1991	Tiếp tục Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Sơn Bình	539/QĐ -UBND ngày 20/3/2024	05/4/2024	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
9	Nguyễn Văn Tân	1992	Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Giang Ma	778/QĐ -UBND ngày 24/4/2024	01/5/2024	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
10	Phạm Văn Quang	1992	Tiếp tục Biệt phái	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã Nùng Nàng	778/QĐ -UBND ngày 24/4/2024	25/4/2024	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện		Không có phân công nhiệm vụ bằng văn bản
<b>B</b>	<b>Cấp xã</b>									
1	Đỗ Thị Ong	1987	Chuyển đổi vị trí công tác	Công chức Tài chính - kế toán	Xã Nà Tăm	Số 35/QĐ-UBND ngày 17/01/2022	01/02/2022	Xã Khun Há	16/02/2022	
2	Vàng Văn Luân	1988	Chuyển đổi vị trí công tác	Công chức Tài chính - kế toán	Xã Sơn Bình	Số 40/QĐ-UBND ngày 17/01/2022	01/02/2022	Xã Khun Há	16/02/2022	
3	Phùng Đức Hùng	1984	Chuyển đổi vị trí công tác	Công chức Tài chính - kế toán	Xã Bản Bo	Số 36/QĐ-UBND ngày 17/01/2022	01/02/2022	Xã Nà Tăm	15/7/2022	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Hình thức	Công chức, viên chức	Nơi đi	Quyết định		Nơi đến		Ghi chú
						Số, KH	Thực hiện từ ngày	Nơi đến	Phân công nhiệm vụ từ ngày	
4	Vũ Công Kiệt	1993	Điều động	Công chức Văn hóa - xã Hội	Xã Bản Bo	Số 2235/QĐ-UBND ngày 29/08/2023	01/9/2022	Xã Bình Lư	12/10/2023	
5	Vũ Thị Sen	1990	Điều động	Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Xã Bình Lư	Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	01/3/2024	Xã Nà Tăm	02/4/2024	
6	Phàn A Dao	1986	Chuyển đổi vị trí công tác	Công chức Tư pháp - hộ tịch	Xã Giang Ma	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	01/02/2024	Xã Bản Giang	23/4/2024	
7	Tao Văn Ân	1988	Chuyển đổi vị trí công tác	Công chức Tư pháp - hộ tịch	Xã Khun Há	Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	01/02/2024	Văn phòng - thống kê xã Khun Há	12/7/2023	
8	Sùng A Hồ	1987	Chuyển đổi vị trí công tác	Công chức Văn phòng - thống kê	Xã Khun Há	Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 12/01/2024	01/02/2024	Tư pháp - hộ tịch xã Khun Há	12/7/2023	

**DANH SÁCH**  
**Công chức, viên chức bổ nhiệm lại thời gian**  
**thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại chậm; Quyết định bổ nhiệm lại chậm**  
*(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 10/KL-TTr ngày 25/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ)*

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Quyết định, ngày bổ nhiệm (lần trước)	Quyết định, ngày bổ nhiệm lại	Văn bản thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại	Ghi chú
1	Phạm Văn Hiếu	Phó trưởng Phòng Dân tộc	QĐ số 1656/QĐ-UBND (ngày 28/8/2018), bổ nhiệm từ ngày 01/9/2018	2166/QĐ-UBND (25/8/2023), bổ nhiệm từ ngày 01/9/2023	Thông báo số 731/TB-UBND, ngày 26/7/2023 của UBND huyện Tam Đường về công tác cán bộ	Thời gian thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại chậm 56 ngày theo quy định tại khoản 1, Điều 52 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP
2	Nguyễn Văn Thanh	Phó Hiệu trưởng Trường PTDTBT TH Thèn Sin	QĐ số 196/QĐ-UBND (ngày 16/3/2017), bổ nhiệm từ ngày 01/4/2017	QĐ số 1289/QĐ-UBND (ngày 29/3/2022), bổ nhiệm từ ngày 01/4/2022	Kết luận số 857-KL/HU, ngày 14/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ	Thời gian thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại chậm 14 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP
3	Đỗ Thị Thúy Vân	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bản Giang	QĐ số 195/QĐ-UBND (ngày 16/3/2017), bổ nhiệm từ ngày 01/4/2017	QĐ số 1288/QĐ-UBND (ngày 29/3/2022), bổ nhiệm từ ngày 01/4/2022	Kết luận số 857-KL/HU, ngày 14/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ	Thời gian thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại chậm 14 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP
4	Nguyễn Thị Lợi	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Giang Ma	QĐ số 194/QĐ-UBND (ngày 16/3/2017), bổ nhiệm từ ngày 01/4/2017	QĐ số 1286/QĐ-UBND (ngày 29/3/2022), bổ nhiệm từ ngày 01/4/2022	Kết luận số 857-KL/HU, ngày 14/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ	Thời gian thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại chậm 14 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP
5	Trần Thị Lịch	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Tả Lềng	QĐ số 193/QĐ-UBND (ngày 16/3/2017), bổ nhiệm từ ngày 01/4/2017	QĐ số 1287/QĐ-UBND (ngày 29/3/2022), bổ nhiệm từ ngày 01/4/2022	Kết luận số 857-KL/HU, ngày 14/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ	Thời gian thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại chậm 14 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP
6	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Bản Bò	QĐ số 63/QĐ-UBND (ngày 11/01/2019), bổ nhiệm từ ngày 15/02/2019	QĐ số 371/QĐ-UBND (ngày 15/02/2024), bổ nhiệm từ ngày 15/02/2024	Thông báo số 1319/TB-UBND (07/11/2023) của UBND huyện Tam Đường về việc nhất trí cho thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện	Quyết định bổ nhiệm lại chậm 01 ngày theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

**BIỂU THỐNG KÊ**

**Nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức chưa đảm bảo theo Quy chế của UBND huyện**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 10/KL-TTr ngày 25/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ)

S TT	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan, đơn vị	Liên kê lần trước		Được nâng lên		Thời điểm xếp lương lần trước	Thời gian được nâng trước thời hạn		Quy chế kèm theo Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 quy định		Số thán g, thiếu so với Quy chế	Số thán g thừa so với quy chế
		Nam	Nữ		Bậc lương	Hệ số	Bậc lương	Hệ số		Thời điểm được nâng	Số tháng	Thành tích đạt được	Số tháng nâng trước		
<b>I</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>														
1	Đặng Thị Ngọc		1990	Trường PTDTBT THCS Khun Há	5	2,66	6	2,86	15/7/2020	01/01/2022	6	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019	9	3	
2	Lê Huy Chính	1983		Phòng Kinh tế và Hạ tầng	5	3,66	6	3,99	01/6/2020	01/01/2023	5	Bằng khen của Chủ tịch UBND năm 2022	9	4	
3	Nguyễn Đức Quảng	1977		Ban Quản lý dự án	5	3,66	6	3,99	01/7/2020	01/01/2023	6	Bằng khen của Bộ KH&ĐT năm 2019	9	3	
4	Trương Đình Chung	1981		Phòng Tài chính - Kế hoạch	5	3,66	6	3,99	01/4/2020	01/01/2023	3	Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện năm 2020, 2021	6	3	
5	Trần Thị Liên		1980	Trường PTDTBT Tiểu học Tả lèng	5	3,66	6	3,99	01/7/2020	01/01/2023	6	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm học 2021-2022	9	3	
<b>II</b>	<b>CẤP XÃ</b>														
1	Hà Văn Thúc	1989		Xã Sơn Bình	3	2,26	4	2,46	01/4/2020	01/01/2022	3	02 giấy khen của Chủ tịch UBND huyện	6	3	

S TT	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan, đơn vị	Liên kê lần trước		Được nâng lên		Thời điểm xếp lương lần trước	Thời gian được nâng trước thời hạn		Quy chế kèm theo Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 quy định		Số thán g thiếu so với Quy chế	Số thán g thừa so với quy chế
		Nam	Nữ		Bậc lương	Hệ số	Bậc lương	Hệ số		Thời điểm được nâng	Số tháng	Thành tích đạt được	Số tháng nâng trước		
2	Phàn A Páo	1990		Xã Hồ Thầu	4	2,46	5	2,66	15/4/2020	01/01/2022	3	02 giấy khen của Chủ tịch UBND huyện	6	3	
3	Vũ Công Kiệm	1992		Xã Bán Bo	1	2,10	2	2,41	01/9/2019	01/01/2022	8	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	9	1	
4	Giàng A Sinh	1974		Xã Tả Lèng	3	3,00	4	3,33	01/8/2019	01/01/2022	7	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	9	2	
5	Cứ A Sỡ	1986		Xã Khun Há	3	2,72	4	3,03	15/10/2019	01/01/2022	9	02 Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh	12	3	
6	Hoàng Thị Quế		1972	Xã Tả Lèng	6	2,86	7	3,06	01/3/2020	01/01/2022	2	02 giấy khen của Chủ tịch UBND huyện	6	4	
7	Nguyễn Văn Hải	1992		Xã Nà Tăm	1	2,34	2	2,67	01/9/2019	01/01/2022	8	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	9	1	
8	Lò Thị Hà	1977		Xã Bán Hon	3	3,00	4	3,33	01/3/2020	01/5/2022	10	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	9		1
9	Nguyễn Xuân Hoàn	1968		Xã Bán Bo	10	3,66	11	3,86	01/02/2021	15/9/2022	5	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	9	4	
10	Trần Hữu Như	1964		Xã Thèn Sin	10	3,66	11	3,86	01/8/2021	01/01/2023	7	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	9	2	
11	Nguyễn Thị Thảo		1993	Xã Thèn Sin	2	2,67	3	3,00	12/5/2020	01/01/2023	4	02 giấy khen của Chủ tịch UBND huyện	6	2	
12	Nguyễn Bá Kiện	1979		Xã Sơn Bình	6	3,99	7	4,32	01/9/2020	01/01/2023	8	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	9	1	



S TT	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan, đơn vị	Liên kế lần trước		Được nâng lên		Thời điểm xếp lương lần trước	Thời gian được nâng trước thời hạn		Quy chế kèm theo Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 quy định		Số thán g thiếu so với Quy chế	Số thán g thừa so với quy chế
		Nam	Nữ		Bậc lương	Hệ số	Bậc lương	Hệ số		Thời điểm được nâng	Số tháng	Thành tích đạt được	Số tháng nâng trước		
13	Nguyễn Thanh Sơn	1982		Xã Khun Há	4	3,33	5	3,66	01/9/2020	01/01/2023	8	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	9	1	
14	Đèo Văn Tình	1974		Xã Bản Bo	2	2,67	3	3,00	01/9/2020	01/01/2023	8	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	9	1	
15	Cầm Đức Chiến	1975		Thị trấn Tam Đường	5	3,66	6	3,99	01/3/2021	01/7/2023	8	Bằng khen của Bộ trưởng	9	1	

**BIỂU THỐNG KÊ**

**Việc thực hiện một số nội dung về kỷ luật viên chức cấp huyện và cán bộ công chức cấp xã chưa đảm bảo quy định**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: 10/KL-TTr ngày 25/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ)

S TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Kỷ luật đảng	Đơn vị công tác	Hình thức	Nội dung xử lý kỷ luật chưa đảm bảo	Ghi chú
		Nam	Nữ						
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>								
1	Nguyễn Thị Anh		1986	Giáo viên	Quyết định số 11-QĐ/CB ngày 08/3/2022 của Chi bộ 19	Mầm non xã Bình Lư	Khiển trách	Quyết định số 65/QĐ-MNBL ngày 03/8/2022 của Hiệu trưởng trường Mầm non xã Bình Lư thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP	Kỷ luật do sinh con thứ 3
2	Hoàng Thị Nương		1993	Giáo viên		Mầm non xã Bình Lư	Khiển trách	Hội đồng không có văn bản trình người ra quyết định kỷ luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP (Hiệu trưởng đã xem xét theo biên bản họp xét kỷ luật của Hội đồng kỷ luật viên chức để ban hành quyết định kỷ luật (Quyết định số 24/QĐ-MNBL ngày 07/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Bình Lư về việc kỷ luật viên chức).	Kỷ luật do sinh con thứ 3
3	Hoàng Thị Thu Hiền		1988	Giáo viên		Tiểu học Bình Lư	Khiển trách	- Thành lập Hội đồng kỷ luật không đảm bảo theo Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP (Quyết định số 44/QĐ-THBL ngày 09/5/2022 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Bình Lư thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức (theo quy định là 03 thành viên, đã bổ trí 09 thành viên) và đã tiến hành họp kỷ luật và bỏ phiếu theo như thành phần đã tham gia Hội đồng - Hội đồng không có văn bản trình người ra quyết định kỷ luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP (Hiệu trưởng đã xem xét theo biên bản họp xét kỷ luật của Hội đồng kỷ luật viên chức để ban hành quyết định kỷ luật (Quyết định số 16/QĐ-THBL ngày 12/5/2022 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Bình Lư về việc kỷ luật viên chức).	Kỷ luật do sinh con thứ 3
4	Hà Trọng Phong	1987		Nhân viên thư viện		Tiểu học & THCS Hồ Thâu	Khiển trách	Hội đồng không có văn bản trình người ra quyết định kỷ luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP (Hiệu trưởng đã xem xét theo biên bản họp xét kỷ luật của Hội đồng kỷ luật viên chức để ban hành quyết định kỷ luật (quyết định 90/QĐ-HT.KL ngày 23/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Hồ Thâu)	Kỷ luật do sinh con thứ 3
5	Hoàng Thị Thanh Vân		1986	Giáo viên	Quyết định số 60-QĐ/CB ngày 28/3/2022 của Chi bộ Trường Mầm non Sơn Bình	Mầm non Sơn Bình	Khiển trách	Quyết định số 78/QĐ-MNSB ngày 05/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Bình về thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP	Kỷ luật do sinh con thứ 3
6	Ngô Xuân Hải	1985		Giáo viên	Quyết định số 06-QĐ/CB ngày 05/5/2023 của Chi bộ 03	Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Bản Bo	Khiển trách	Quyết định số 44/QĐ-THBL ngày 09/5/2022 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Bình Lư về thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP	Kỷ luật do kê khai lý lịch đảng viên không

S TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Kỷ luật đăng	Đơn vị công tác	Hình thức	Nội dung xử lý kỷ luật chưa đảm bảo	Ghi chú
		Nam	Nữ						
									trung thực
7	Nguyễn Duy Thảo	1984		Giáo viên		THCS thị trần Tam Đường	Cảnh cáo	Hội đồng không có văn bản trình người ra quyết định kỷ luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP (Hiệu trưởng đã xem xét theo biên bản họp xét kỷ luật của Hội đồng kỷ luật viên chức để ban hành quyết định kỷ luật (Quyết định số 243/QĐ-THCSTT ngày 15/11/2023 của Hiệu trưởng Trường THCS thị trấn Tam Đường về việc kỷ luật viên chức)	Kỷ luật vì đánh bạc
8	Nguyễn Thị Hương		1988	Giáo viên	Quyết định số 02- QĐ/CB ngày 18/8/2022 của Chi bộ 05	Phổ thông DTBT THCS Khun Há	Khiển trách	Quyết định số 18/QĐ-PTDTB TTHCSKH ngày 01/9/2022 của Trường PTDTBT THCS Khun Há về việc thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP	Kỷ luật do phạm quy tắc ứng xử
9	Phạm Hồng Nhưng		1990	Giáo viên		Phổ thông DTBT THCS Khun Há	Khiển trách	- Thành lập Hội đồng kỷ luật không đảm bảo theo Khoản 1 Điều 35 Nghị định 112/2020/NĐ-CP (Quyết định số 31/QĐ-PTDTBT THCS KH ngày 21/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Phổ thông DTBT THCS Khun Há về việc thành lập hội đồng kỷ luật viên chức) + Bỏ trí vượt quá thành viên (theo quy định là 03 thành viên nhưng đã bỏ trí 04 thành viên). + Bỏ trí 02 Phó Chủ tịch Hội đồng không đúng theo quy định (ông Nguyễn Văn Đô, Phó Hiệu trưởng; ông Hoàng Đình Mạnh, Phó Hiệu trưởng). - Hội đồng không có văn bản trình người ra quyết định kỷ luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định 112/2020/NĐ-CP (Hiệu trưởng đã xem xét theo biên bản họp xét kỷ luật của Hội đồng kỷ luật viên chức để ban hành quyết định kỷ luật (Quyết định số 31/QĐ-PTDTBT THCS KH ngày 26/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Phổ thông DTBT THCS Khun Há về việc kỷ luật viên chức)	Kỷ luật do sinh con thứ 3
10	Nguyễn Thị Hải Yến		1989	Kế toán	Quyết định số 05- QĐ/CB ngày 25/3/2022 của Chi bộ 11	THCS Nà Tăm	Khiển trách	Quyết định số 28/QĐ-THCS ngày 02/4/2022 của Trường THCS Nà Tăm về việc thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP	Kỷ luật do sinh con thứ 3
11	Phạm Thị Thân		1980	Giáo viên	Quyết định số 11- QĐ/CB ngày 06/10/2022 của Chi bộ 8	Mầm non Tà Lèng	Khiển trách	Quyết định 125/QĐ-MNTL ngày 07/10/2022 của Trường Mầm non Tà Lèng về thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP	Kỷ luật do sinh con thứ 3
12	Phạm Thị Thu		1983	Giáo viên	Quyết định số 02- QĐ/CB ngày 28/02/2023 của Chi bộ Trường Mầm non Sơn Bình	Mầm non xã Sơn Bình	Khiển trách	Quyết định số 36/QĐ-MNSB ngày 06/3/2023 của Trường Mầm non Sơn Bình về việc thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức không đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 34 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP	Kỷ luật do sinh con thứ 3

S TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Kỷ luật đảng	Đơn vị công tác	Hình thức	Nội dung xử lý kỷ luật chưa đảm bảo	Ghi chú
		Nam	Nữ						
13	Trần Thị Hà		1989	Y tế học đường		Tiểu học và THCS Sơn Bình	Khiển trách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập Hội đồng kỷ luật không đảm bảo theo Khoản 1 Điều 35 Nghị định 112/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:</li> <li>+ Bố trí vượt quá số lượng thành viên Hội đồng (theo quy định là 03 thành viên nhưng đã bố trí 17 thành viên (theo Quyết định số 122/QĐ-TH&amp;THCS SB ngày 05/10/2022 của Trường Tiểu học và THCS Sơn Bình thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức).</li> <li>+ Bố trí 03 Phó Chủ tịch Hội đồng không đúng theo quy định (ông Nguyễn Tuấn Anh, Chủ tịch Công đoàn; ông Bùi Văn Cường, Phó Hiệu trưởng và Bà Hoàng Thị Ngọc Yến, Phó Hiệu trưởng).</li> <li>- Hội đồng không có văn bản trình người ra quyết định kỷ luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định 112/2020/NĐ-CP (Hiệu trưởng đã xem xét theo biên bản họp xét kỷ luật của Hội đồng kỷ luật viên chức để ban hành quyết định kỷ luật (Quyết định số 124/QĐ-TH&amp;THCS SB ngày 07/10/2022 của Trường Tiểu học và THCS Sơn Bình thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức).</li> </ul>	Kỷ luật do sinh con thứ 3
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>								
1	Trần Xuân Trường	1986		Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường		Xã Bản Bo (đang biệt phái tại Phòng Tài nguyên và Môi trường)	Khiển trách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có báo cáo kết quả cuộc họp kiểm điểm theo quy định tại khoản 4 điều 26 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.</li> <li>- Quyết định thành lập hội đồng kỷ luật chậm 17 ngày (Tờ trình Phòng Tài nguyên và Môi trường ngày 25/02/2022, Hội đồng kỷ luật thành lập ngày 25/3/2022) so với quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP.</li> </ul>	Kỷ luật do đánh bài